

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST

Ngày: 06/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG – TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa

2. Ông Đoàn Văn Hộ

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/HSST ngày 15 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST- HS ngày 22/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn B; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/3/1980 tại: P, Thái Nguyên; Nơi cư trú: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 04/12 phổ thông; Họ và tên cha: Nguyễn Mạnh T (đã chết năm 1980); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M (đã chết năm 2010); Anh, chị em ruột: gia đình có 03 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Trần Thị Nguyệt M, sinh năm 1985; trú tại: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Con: có 01 con sinh năm 2010; Tiền sự: không; Tiền án: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 25/12/2019 đến nay; Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Trần Thị Nguyệt M - sinh năm 1985;

Trú tại: Tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Vắng mặt.

2. Trần Văn D - sinh năm 1998;

Trú tại: Xóm H, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương;

Vắng mặt.

3. Lục Trung K - sinh năm 1985;

Trú tại: Xóm H, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

4. Trần Việt C- sinh năm 1991;

Trú tại: Thôn S, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ;

Vắng mặt.

5. Đặng Thị T - sinh năm 1997;

Trú tại: xóm Đ, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Vắng mặt.

6. Nông Thị Hồng H - sinh năm 1991;

Trú tại: H, thị trấn T, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 15 phút ngày 24/12/2019 tại quán F thuộc tổ H, phường S, thành phố C, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang 09 (chín) đối tượng gồm: Nguyễn Văn B (sinh năm 1980; trú tại: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng); Trần Thị Nguyệt M (sinh năm 1985, là vợ của Nguyễn Văn B); Trần Văn D (sinh năm 1998, trú tại: xóm H, K, K, Hải Dương); Lục Trung K (sinh năm 1985; trú tại: Xóm H, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng); Trần Việt C (sinh năm 1991; trú tại: thôn S, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ); Đặng Thị T (sinh năm 1997; trú tại: xóm Đ, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng); Nông Thị Hồng H (sinh năm 1991; trú tại: H, thị trấn T, huyện H, tỉnh Cao Bằng); Phạm Thị T (sinh năm 1980, trú tại: tổ T, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng); Phương Thúy N (sinh năm 1981, trú tại: tổ N, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong có chứa 01 (một) viên nén màu trắng có khối lượng 0,22g (không phẩy hai hai gam), thu giữ dưới sàn tại bàn của các đối tượng trên. (ghi mẫu QT01).

- 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có 01 (một) gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong có chứa 14 (mười bốn) viên nén màu trắng, có khối lượng 3,50g (ba phẩy năm không gam), thu giữ trên bề mặt chiếc loa cạnh ghế sofa tại bàn của các đối tượng trên. (ghi mẫu QT02)

Ngoài ra thu giữ trên người các đối tượng: Nguyễn Văn B (02 điện thoại di động, đều là điện thoại Iphone màu trắng hồng; 01 chứng M nhân dân mang tên Nguyễn Văn B; tiền Việt Nam 550.000đ (*năm trăm năm mươi nghìn đồng*)). Trần Văn D (01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vertu; 01 túi xách giả da, bên trong có 01 ví giả da màu nâu đen). Lục Trung K (01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen xám). Trần Việt C (01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone

màu trắng hồng; tiền Việt Nam 1.820.000đ (*một triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*). Đặng Thị T (01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen xám; 01 túi xách giả da màu hồng, bên trong có 01 chứng M nhân dân mang tên Đặng Thị T). Nông Thị Hồng H (01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng; 01 túi giả da màu nâu đen; 01 giấy phép lái xe mang tên Nông Thị Hồng H; tiền Việt Nam 190.000đ (*một trăm chín mươi nghìn đồng*). Trần Thị Nguyệt M (01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng; tiền Việt Nam 2.445.000đ (*hai triệu bốn trăm bốn mươi năm nghìn đồng*). Phạm Thị T (01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng; 01 chứng M nhân dân mang tên Phạm Thị T; tiền Việt Nam 980.000đ (*chín trăm tám mươi nghìn đồng*). Phương Thúy N (01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng; tiền Việt Nam 80.000đ (*tám mươi nghìn đồng*).

Ngày 13/01/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 19 đối với vật chứng vụ án. Tại bản Kết luận giám định số 296/C09-TT2 ngày 21/01/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: “*Chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu QT01 gửi giám định là ma túy; loại MDMA; Các viên nén màu trắng phong bì kí hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, loại MDMA*”.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng giữa năm 2018, Nguyễn Văn B về quê tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên chơi và có gặp một người đàn ông tuổi gần tuổi B không biết rõ họ tên và địa chỉ. Qua ngồi chơi uống rượu nói chuyện, người này có cho B 01 túi nilon bên trong có nhiều viên ma túy tổng hợp màu trắng và bảo khi nghe nhạc uống vào sẽ vui hơn, B nhận lấy gói ma túy và không đếm số lượng. Số ma túy này B luôn để trong ví và mang theo người.

Đến khoảng 22 giờ ngày 24/12/2019, Nguyễn Văn B cùng với Nông Thị Hồng H, Trần Văn D, Lục Trung K đến quán F thuộc tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để uống nước và nghe nhạc. Khi lên đến quán, cả nhóm lên tầng hai ngồi tại bàn số 06. B có gọi thêm bạn đến ngồi cùng bàn nhưng không nhớ là những ai. Trong khi đang ngồi tại quán, B lấy từ trong ví ra 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có chứa các viên ma túy màu trắng đã mang theo người từ trước và sử dụng 01 (một) viên. B đưa cho Nông Thị Hồng H 01 (một) viên rồi đem từng viên ra mời những người khác cùng sử dụng. Sau đó, B đặt túi nilon chứa 14 (mười bốn) viên ma túy màu trắng lên bề mặt chiếc loa cạnh vị trí ngồi. Nông Thị Hồng H đã sử dụng nửa viên ma túy, còn những người khác không sử dụng. Sau đó, B về nhà đón vợ là Trần Thị Nguyệt M lên cùng ngồi tại bàn. H đã đưa nửa viên ma túy cho M sử dụng. Trong lúc đang ngồi, Lục Trung K đã gọi thêm bạn là Trần Việt C, Đặng Thị T; Trần Thị Nguyệt M đã gọi thêm bạn là Phạm Thị T, Phương Thúy N đến sau cùng ngồi vào bàn. Đến 23 giờ 15 phút cùng ngày, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an thành phố Cao Bằng đến kiểm tra phát hiện, bắt quả tang nhóm đối tượng và thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Đối với những đồ vật, tài sản đã thu giữ của các đối tượng Trần Văn D, Lục Trung K, Trần Việt C, Đặng Thị T, Nông Thị Hồng H, Trần Thị Nguyệt M, Phạm Thị T, Phương Thúy N. Xét thấy việc trả lại tài sản không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại cho các đối tượng trên.

Đối với vật chứng và các đồ vật tài sản thu giữ khác của vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng số: 35/CT-VKSTP ngày 15/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố. Tại phiên tòa bị cáo cho rằng Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không thay đổi lời khai và không khai thêm nội dung gì khác.

Trong bản luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B mức án từ 13 (mười ba) đến 15 (mười lăm) tháng tù. Về vật chứng đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Nguyễn Văn B không có gì cần tranh luận với phần luận tội của Viện kiểm sát.

Phần nói lời sau cùng: Bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các yếu tố cấu thành tội phạm:

Về mặt khách quan: Bị cáo Nguyễn Văn B đã có hành vi tàng trữ 3,72g (ba phẩy bảy hai gam) ma túy để sử dụng.

Như vậy có thể thấy rằng hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách pháp luật của nhà nước về việc quản lý các chất ma túy.

Về mặt chủ quan của tội phạm: Trong vụ án này, bị cáo nhận thức được việc thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị pháp luật trừng trị nhưng vì đua đòi ham chơi nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý.

Về mặt khách thể: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và làm gia tăng thêm tệ nạn xã hội tại địa phương.

Về mặt chủ thể: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Do đó, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội do mình gây ra.

Từ những phân tích trên đây, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người quả tang và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ;

...”

Bị cáo Nguyễn Văn B là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ hiểu biết, bị cáo ý thức được việc thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích thỏa mãn của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Trường hợp này cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có gia đình vợ con, có công ăn việc làm là lao động tự do. Tuy nhiên, do ham chơi đua đòi và muốn thể hiện bản thân nên bị cáo đã Tàng trữ trái phép chất ma túy từ giữa năm 2018 đến ngày 24/12/2019 bị cáo đem ra sử dụng cho bản thân và đưa cho bạn bè cùng sử dụng và bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Ngoài ra bị cáo có bố là liệt sĩ và mẹ được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B với mức án từ 13 (mười ba) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù; Về vật chứng: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị về hình phạt trên là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo thực hiện nên cần chấp nhận.

[4] Về vật chứng chuyển theo vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau vì liên quan đến vụ án và không có giá trị sử dụng:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi tang vật cân QT02 Nguyễn Văn B, sinh năm 1980; HKTT: tổ B, phường H, thành phố C có hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy bắt ngày 24/12/2019. Mặt sau có chữ ký của các bên tham gia niêm phong cùng 03 dấu tròn của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng;

+ 01 (một) phong bì niêm phong số 296/C09(TT2), mặt sau có các chữ ký ghi họ tên: Phạm Thị Thu H, Nguyễn Phúc T và 05 dấu của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

- Hoàn trả cho bị cáo các vật chứng sau vì không liên quan đến hành vi phạm tội:

+ 01 (một) điện thoại di động màu trắng hồng theo Quyết định chuyển vật chứng (theo thực tế nhận là màu trắng), mặt sau có chữ IPHONE, có số IMEI: 352062069931420 (kiểm tra đăng sau vỏ máy), điện thoại có vết vỡ ở đầu trên của mặt trước màn hình, điện thoại cũ đã qua sử dụng, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động màu trắng hồng, mặt sau có chữ IPHONE, có số IMEI:359257068699001 (kiểm tra đăng sau vỏ máy);

+ 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 550.000 đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng chẵn). Mặt sau có chữ của các bên tham gia niêm phong cùng 03 dấu tròn của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng (kèm Kết luận giám định tiền số 329/KL-CAB, ngày 05/5/2020 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng); Nhưng số tiền cần tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

+ 01 (một) chứng minh nhân dân số 085059558 mang tên Nguyễn Văn B.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, về nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bắt quả tang, bị cáo khai được một người đàn ông cho khi bị cáo về quê Thái Nguyên nhưng do bị cáo không biết tên và địa chỉ của người đó. Vì vậy, không có căn cứ để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với các đối tượng Trần Việt C, Lục Trung K, Phương Thúy N, Trần Văn D, Đặng Thị T, Trần Thị Nguyệt M, Phạm Thị T, Nông Thị Hồng H. Qua điều tra, xác minh các đối tượng này không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn B nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định trả tự do cho các đối tượng trên. Riêng đối với Trần Thị Nguyệt M, Nông Thị Hồng H bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn B;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B mức án 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/12/2019 sau đó chuyển tạm giam.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Cần tịch thu tiêu hủy vật chứng sau vì liên quan đến vụ án và không có giá trị sử dụng:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi tang vật cân QT02 Nguyễn Văn B, sinh năm 1980; HKTT: tổ B, phường H, thành phố C có hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy bắt ngày 24/12/2019. Mặt sau có chữ ký của các bên tham gia niêm phong cùng 03 dấu tròn của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng;

+ 01 (một) phong bì niêm phong số 296/C09(TT2), mặt sau có các chữ ký ghi họ tên: Phạm Thị Thu H, Nguyễn Phúc T và 05 dấu của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

- Hoàn trả cho bị cáo các vật chứng sau vì không liên quan đến hành vi phạm tội:

+ 01 (một) điện thoại di động màu trắng hồng theo Quyết định chuyển vật chứng (theo thực tế nhận là màu trắng), mặt sau có chữ IPHONE, có số IMEI: 352062069931420 (kiểm tra đăng sau vỏ máy), điện thoại có vết vỡ ở đầu trên của mặt trước màn hình, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động màu trắng hồng, mặt sau có chữ IPHONE, có số IMEI: 359257068699001 (kiểm tra đăng sau vỏ máy);

+ 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 550.000 đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng chẵn). Mặt sau có chữ ký của các bên tham gia niêm phong cùng 03 dấu tròn của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng (kèm Kết luận giám định tiền số 329/KL-CAB, ngày 05/5/2020 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng);

+ 01 (một) chứng minh nhân dân số 085059558 mang tên Nguyễn Văn B.

Xác nhận số vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 64 ngày 05 tháng 5 năm 2020.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Quốc Hùng

